

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HS-ST
Ngày: 14-10-2021

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 14/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXXST-HS ngày 14/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kiều P**, sinh năm 2001, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Nhà trọ bà Cúc, số A đường B, khu phố C, phường HA, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T và bà Bùi Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/02/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A, ấp B, xã PA, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trương Hữu K; Trương Lập D; Huỳnh Thanh B; Võ Hữu C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 19/11/2020, Nguyễn Kiều P ngồi uống bia cùng với bạn là Trương Hữu K, Trương Lập D, Huỳnh Thanh B tại nhà trọ của K, thuộc khu phố A, phường HA, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 19/11/2020, nhóm P, K, D và B rủ nhau đi về phòng trọ của P tiếp tục uống bia. Lúc này, D điều

khẩn xe mô tô đi trước, còn P nhìn thấy K đi vào phòng trọ của K lấy 01 (một) con dao tự chế có cán B gỗ, lưỡi B kim loại, màu đen, dài khoảng 50cm cất giấu vào bên trong áo và đi ra để P điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không nhớ rõ biển số) chở K và B đi về phòng trọ của P. Khi P điều khiển xe chở K và B lưu thông trên đường Nguyễn Chí Thanh hướng về cầu Ông Cộ, đoạn qua phường Hiệp An, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì có một nhóm bốn người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên 02 (hai) xe mô tô (không rõ biển số) chạy vượt lên trước đầu xe của P rồi nẹt bô khiêu khích P. Thấy vậy, P dừng xe lại kêu K đưa cho P con dao tự chế rồi P cầm trên tay phải chạy bộ đuổi theo nhóm người nêu trên để chém nh P không đuổi kịp. Sau đó, P cầm con dao tự chế trên tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở K và B đi về phòng trọ của P. Khi về tới phòng trọ, P gặp D và Võ Hữu C và kể lại sự việc P bị nhóm thanh niên chạy xe mô tô khiêu khích. Nghe vậy, D nói có thấy một nhóm thanh niên đứng ở gần cây xăng (cách phòng trọ P khoảng 100m) thì P liền kêu C, D và B cùng đi đến chỗ cây xăng để tìm nhóm nam thanh niên nêu trên và tất cả đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 40 ngày 19/11/2020, khi nhóm P đi đến cây xăng thì P cầm trên tay con dao tự chế, còn C, D và B thì nhặt ở ven đường mỗi người một khúc cây gỗ dài khoảng 50cm cầm trên tay rồi cả nhóm của P tiếp tục đi đến gần cây xăng nh không thấy có nhóm thanh niên nào nên cả nhóm của P tiếp tục đi về lại phòng trọ của P. Lúc này, C, D và B đi trước, còn P đi phía sau (cách khoảng 50m). Trong lúc đi bộ về phòng trọ, P nhìn thấy ở phía sau có ánh đèn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 61G1-706.68 do anh Nguyễn Hữu H điều khiển đi trên đường Nguyễn Chí Thanh chạy hướng về phía của P nên đứng đợi. Khi P thấy anh H đi gần đến chỗ P thì P liền vung dao chém anh H một cái theo hướng từ trên xuống nhưng anh H tránh được nên không trúng. Anh H tiếp tục điều khiển xe chạy đi được một đoạn khoảng 30m thì anh H nhìn thấy phía trước có C, D và B đang đứng bên đường và trên tay có cầm cây gậy. Lúc này, do sợ bị đánh nên anh H điều khiển xe đi vào trong một đường hẻm bên phía tay phải theo chiều đi của anh H để trốn. Khoảng 05 phút sau, anh H điều khiển xe chạy ra đầu đường hẻm để đi về nhà thì lúc này P đứng ở đầu đường hẻm chặn anh H lại hỏi “Mày phải bên đó hay không?” thì anh H nói “Mấy anh nhìn kỹ xem có lộn người hay không?” thì P không nói gì mà dùng tay phải đang cầm con dao chém một nhát hướng từ trên xuống về phía người của anh H nhưng trúng vào nón bảo hiểm, rồi P chém tiếp nhát thứ hai trúng vào mặt phía bên trái của anh H. Bị chém, anh H bỏ xe mô tô lại rồi bỏ chạy bộ thì P chạy đuổi theo và cầm dao chém nhiều nhát về phía anh H. Thấy vậy, anh H đưa tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào bốn ngón tay. Thấy P chém anh H nên D, C và B chạy lại can ngăn P để anh H điều khiển xe mô tô chạy đi về nhà. Tiếp đó, P, D, Chí và B đi về phòng trọ, trên đường về P đã ném bỏ con dao (hiện tại không thu hồi được). Riêng anh H khi về đến nhà thì được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 21/11/2020 xuất viện và về điều trị thương tích tại nhà.

Ngày 03/12/2020, anh Nguyễn Hữu H có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Kiều P về hành vi vô cớ sử dụng hung khí nguy hiểm (con dao tự chế) để chém gây thương tích cho anh H.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 620/2020/GDPY ngày 16/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận đối với anh Nguyễn Hữu H như sau:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (bảy phần trăm);
- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương vùng má trái: Chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra;

+ Vết thương mặt lưng đốt gần ngón II, III, IV, V bàn tay trái: Chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Đối với bị hại anh Nguyễn Hữu H yêu cầu P phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Số tiền anh H yêu cầu là 100.137.346 (Một trăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng. Hiện P chưa bồi thường cho anh H.

Đối với Trương Hữu K, Trương Lập D, Huỳnh Thanh B, Võ Hữu C, quá trình điều tra xác định: K, D, B và C không phải là đồng phạm với Nguyễn Kiều P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố T không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) con dao tự chế Nguyễn Kiều P dùng chém anh H thì P khai nhận đã vứt bỏ ở ven đường, không xác định được vị trí khi P đi về phòng trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu hồi được.

Cáo trạng số 111/CT-VKS-HS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Kiều P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a và i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a và i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều P mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 100.137.346 (Một trăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội D, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kiều P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 40 ngày 19/11/2020, tại khu vực đoạn đường Nguyễn Chí Thanh, đoạn qua khu phố 1, phường Hiệp An, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Kiều P đã vô cớ sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 (một) con dao tự chế có cán B gỗ, lưỡi B kim loại, màu đen, dài khoảng 50cm để chém nhiều nhất trúng vào vùng má trái và bàn tay trái của bị hại anh Nguyễn Hữu H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% (bảy phần trăm). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”. Do tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra đối với bị hại là 07% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a và i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội D và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tính cách hung hăng mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Hữu H yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh H, với tổng số tiền yêu cầu là 100.137.346 (Một trăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng. Bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền 100.137.346 (Một trăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền là 100.137.346 (Một trăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiều P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2021.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Kiều P phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu H số tiền là 100.137.346 (Một trăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Kiều P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.007.000 (Năm triệu lẻ bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung